

BÁO CÁO

Kết quả khảo sát về các hoạt động nhằm hỗ trợ phát triển đội ngũ viên chức Trường Đại học Vinh

I. PHÂN CHUNG CỦA CÁC NỘI DUNG KHẢO SÁT

1. Mục đích khảo sát

1.1. Khảo sát ý kiến đánh giá của viên chức, người lao động đối với các hoạt động hỗ trợ nhằm phát triển đội ngũ viên chức Trường Đại học Vinh.

1.2. Đánh giá thực trạng của hệ thống chính sách, nhân sự, tài chính và điều kiện cơ sở vật chất của trường trong việc hỗ trợ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục phát triển năng lực.

1.3. Kết quả khảo sát là cơ sở để Nhà trường tiếp tục phát huy những kết quả đã làm được, đồng thời đổi mới, bổ sung chính sách; đề xuất và thực hiện các hoạt động cải tiến nhằm xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

2. Đối tượng và phạm vi khảo sát

Đối tượng khảo sát: Giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục và viên chức làm việc tại một số phòng, ban chức năng Trường Đại học Vinh.

3. Nội dung khảo sát:

- Khảo sát sự chuyên nghiệp hóa của đội ngũ giảng viên;
- Khảo sát các quy định về năng lực chuyên môn của nhân sự đáp ứng chức năng và nhiệm vụ từng vị trí việc làm;
- Khảo sát về các chính sách xây dựng và phát triển nguồn nhân lực;
- Khảo sát về môi trường cảnh quan, cơ sở vật chất phục vụ công tác dạy và học.

5. Thời gian khảo sát, thu thập số liệu

Bắt đầu từ ngày 21/09/2021 (theo Đề cương chi tiết kế hoạch khảo sát)

6. Loại khảo sát

Xây dựng mẫu phiếu khảo và gửi trực tiếp cho các viên chức của các đơn vị trên.

Phương pháp thu thập thông tin: Hướng dẫn viên chức cách ghi phiếu, điền thông tin vào phiếu và gửi lại cho nhóm khảo sát.

7. Phương pháp xử lý thông tin, tổng hợp thông tin và báo cáo tổng hợp

7.1. Phương pháp xử lý, tổng hợp thông tin:

Thông tin thu thập được từ giảng viên, cán bộ Quản lý giáo dục và các bên liên quan được nhóm khảo sát kiểm tra, xử lý, nhập tin, tổng hợp số liệu theo từng mục, từng phần, từng câu hỏi...

7.2. Tổng hợp kết quả điều tra:

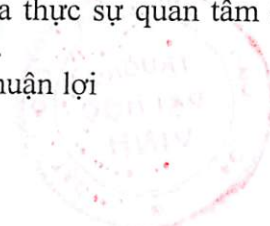
Báo cáo tổng hợp các nội dung khảo sát.

8. Khó khăn, thuận lợi trong quá trình thực hiện khảo sát

8.1. Khó khăn

Vi dịch covid nên quá trình khảo sát gặp rất nhiều khó khăn. Mặt khác, một số viên chức chưa thực sự quan tâm đến mục đích khảo sát nên còn hời hợt khi trả lời phiếu khảo sát.

8.2. Thuận lợi



Đa số viên chức thuộc đối tượng khảo sát tích cực hợp tác với cán bộ khảo sát và phản hồi thông tin một cách nhanh chóng; thông tin thu được đáng tin cậy và tương đối đầy đủ.

II. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

1. Cách thức tiến hành

Nhóm khảo sát phát Phiếu xin ý kiến cho 310 cán bộ, giảng viên, cán bộ Quản lý giáo dục và các bên liên quan.

Tổng số phiếu xin ý kiến phát ra là: 310 phiếu

Tổng số phiếu không phản hồi là: 04 phiếu

Tổng số phiếu phản hồi là: 306 phiếu

Tổng số cán bộ đã khảo sát: 306

2. Kết quả khảo sát (Có phụ lục kết quả chi tiết kèm theo)

3. Nhận xét chung về kết quả khảo sát

- Chính sách hỗ trợ: Trong 306 viên chức được khảo sát thì có 100% viên chức hoàn toàn đồng ý với chính sách tuyển dụng, phát triển, sử dụng và đánh giá nguồn nhân lực của Nhà trường đã đưa ra.

- Kế hoạch, chiến lược, tầm nhìn của Nhà trường: Trong 306 viên chức được khảo sát thì có 100% viên chức đánh giá cao về sứ mạng, tầm nhìn và kế hoạch, chiến lược của trường Đại học Vinh.

- Cơ sở vật chất, khuôn viên của Nhà trường: 100% viên chức được khảo sát đánh giá cao về khuôn viên, môi trường, cảnh quan Nhà trường phù hợp tầm nhìn, sứ mạng và mục tiêu giáo dục mà Nhà trường đang hướng tới.

- Những ý kiến khác:

+ 01 ý kiến của viên chức khoa Giáo dục Quốc phòng đề nghị Nhà trường cho khảo sát và sửa chữa hệ thống thư viện tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng.

+ 01 ý kiến của viên chức khoa Giáo dục Thể chất đề nghị Nhà trường cho khảo sát về cơ sở vật chất, sân bãi liên quan đến giảng dạy giáo dục thể chất chuyên ngành và không chuyên. Hiện tại ở cơ sở 2 chưa đảm bảo về cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy.

4. Kết luận

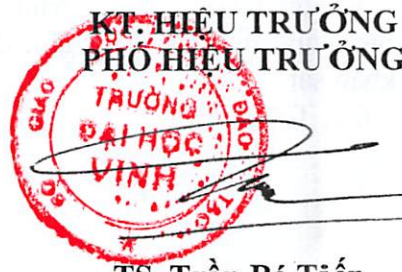
Qua khảo sát đã thu thập kết quả đánh giá của giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục và các bên liên quan về các hoạt động của Nhà trường trên các nội dung: Cơ hội chuyên nghiệp hóa cho đội ngũ giảng viên; Chính sách xây dựng và phát triển nguồn nhân lực trong trường đại học; Các qui định và năng lực chuyên môn của nhân sự đáp ứng chức năng, nhiệm vụ của từng vị trí việc làm; Môi trường cảnh quan, cơ sở vật chất phục vụ công tác dạy và học.

Kết quả khảo sát là cơ sở quan trọng giúp Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến, ban hành các chính sách nhằm xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục của Trường Đại học Vinh đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục đại học trong giai đoạn hiện nay.

Nơi nhận:

- Đ/c Hiệu trưởng (để b/c);

- Lưu: HCTH, TCCB.



TS. Trần Bá Tiên

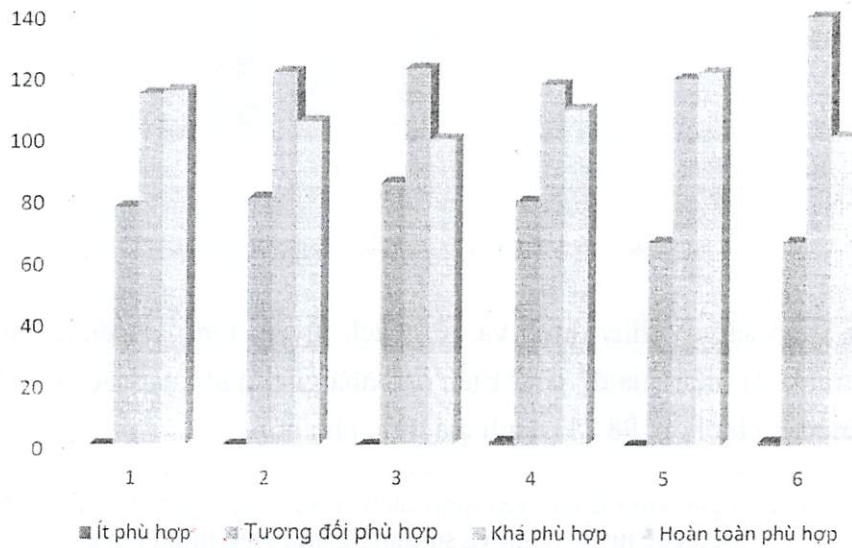
PHỤ LỤC 2



KẾT QUẢ KHẢO SÁT VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ NHẢM PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ GIÁNG VIÊN VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH PHIẾU 02: 306 PHIẾU

L VỀ NGUỒN NHÂN LỰC TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

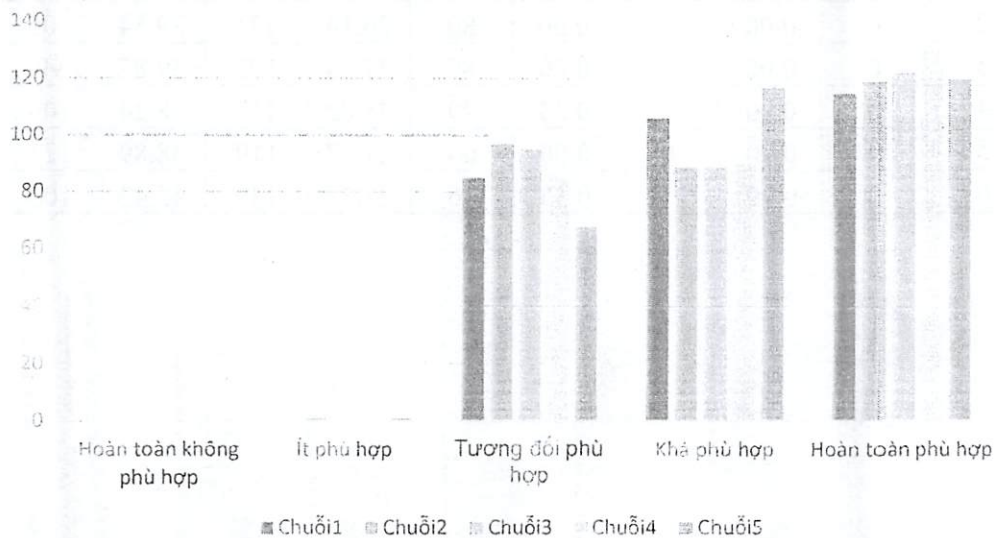
Câu hỏi	Hoàn toàn không phù hợp		Ít phù hợp		Tương đối phù hợp		Khá phù hợp		Hoàn toàn phù hợp	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Câu 1	Anh/chị đánh giá như thế nào về chính sách tuyển dụng, phát triển nguồn nhân lực và khen thưởng, kỷ luật gắn kết với sứ mạng, tầm nhìn và kế hoạch chiến lược của Nhà trường.									
1	0	0.00	0	0.00	77	25.16	114	37.25	115	37.58
2	0	0.00	0	0.00	80	26.14	121	39.54	105	34.31
3	0	0.00	0	0.00	85	27.78	122	39.87	99	32.35
4	0	0.00	1	0.33	79	25.82	117	38.24	109	35.62
5	0	0.00	0	0.00	66	21.57	119	38.89	121	39.54
6	0	0.00	1	0.33	66	21.57	139	45.42	100	32.68



Khi khảo sát về chính sách của Nhà trường đề ra gắn kết với sứ mạng, tầm nhìn và kế hoạch chiến lược của Nhà trường như chính sách tuyển dụng, chính sách phát triển nguồn nhân lực, chính sách khen thưởng, kỷ luật được cán bộ viên chức đánh giá hoàn toàn phù hợp.

↙

Câu 2	Anh/chị đánh giá như thế nào về chiến lược và kế hoạch tuyển dụng, sử dụng đội ngũ minh bạch, cạnh tranh và hiệu quả để phát triển các nhà giáo dục xuất sắc									
	Hoàn toàn không phù hợp		Ít phù hợp		Tương đối phù hợp		Khá phù hợp		Hoàn toàn phù hợp	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	0	0.00	0	0.00	85	27.78	106	34.64	115	37.58
2	0	0.00	1	0.33	97	31.70	89	29.08	119	38.89
3	0	0.00	0	0.00	95	31.05	89	29.08	122	39.87
4	0	0.00	0	0.00	86	28.10	90	29.41	130	42.48
5	0	0.00	1	0.33	68	22.22	117	38.24	120	39.22



Khi khảo sát về chiến lược và kế hoạch tuyển dụng, sử dụng đội ngũ minh bạch, cạnh tranh và hiệu quả để phát triển các nhà giáo dục xuất sắc có 0.13% cán bộ đánh giá ở mức ít phù hợp, 98.7% đánh giá mức phù hợp.

Câu 3	Anh/chị đánh giá như thế nào về chính sách và kế hoạch đảm bảo chất lượng trong cơ chế tuyển dụng và sử dụng giảng viên thỉnh giảng?									
	Hoàn toàn không phù hợp		Ít phù hợp		Tương đối phù hợp		Khá phù hợp		Hoàn toàn phù hợp	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	0	0.00	1	0.33	66	21.57	119	38.89	120	39.22
2	0	0.00	0	0.00	66	21.57	117	38.24	123	40.20
3	0	0.00	0	0.00	74	24.18	114	37.25	118	38.56
4	0	0.00	0	0.00	75	24.51	118	38.56	113	36.93
5	0	0.00	0	0.00	68	22.22	99	32.35	139	45.42

Kết quả khảo sát cho thấy khi đánh giá về các chính sách và kế hoạch đảm bảo chất lượng trong cơ chế tuyển dụng, sử dụng thính giảng của Nhà trường được cán bộ viên chức đánh giá hoàn toàn phù hợp.

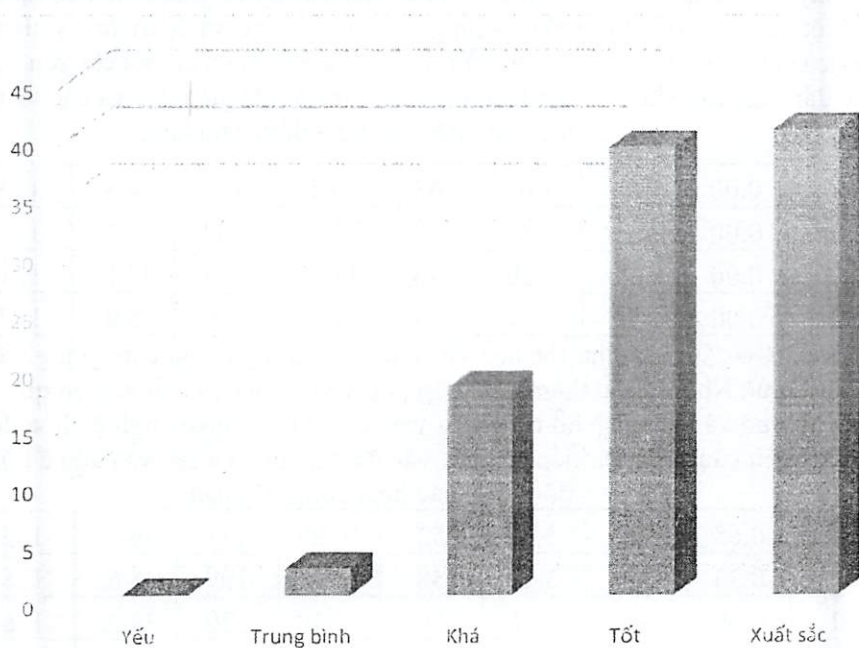
II. CƠ HỘI CHUYÊN NGHIỆP HÓA CHO ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN

Câu hỏi	Yếu		Trung bình		Khá		Tốt		Xuất sắc	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Câu 4	Thầy/cô đánh giá như thế nào về việc bố trí đội ngũ giảng viên giảng dạy các đối tượng học sinh chuyên, học sinh chất lượng cao, sinh viên tham gia các kỳ thi Olympic, thi học sinh giỏi và việc tạo cơ chế, chính sách cho đối tượng tham gia giảng dạy này?									
1	0	0.00	6	1.96	61	19.93	114	37.25	125	40.85
2	0	0.00	6	1.96	52	16.99	140	45.75	108	35.29
3	0	0.00	6	1.96	56	18.30	105	34.31	139	45.42
Câu 5	Thầy/Cô đánh giá như thế nào về việc Nhà trường cử giảng viên có năng lực đặc biệt tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi, tham gia ban ra đề thi học sinh giỏi tỉnh, học sinh giỏi quốc gia và việc hỗ trợ cho giảng viên có cơ hội chuyên nghiệp hóa để đáp ứng các nhu cầu đặc biệt, tiếp cận các vấn đề giáo dục và các vấn đề xã hội có tác động đến các hoạt động sư phạm									
1	0	0.00	5	1.63	63	20.59	105	34.31	133	43.46
2	0	0.00	4	1.31	69	22.55	102	33.33	131	42.81
3	0	0.00	11	3.59	36	11.76	138	45.10	121	39.54
4	0	0.00	4	1.31	55	17.97	110	35.95	137	44.77
Câu 6	Thầy/Cô đánh giá như thế nào về việc Nhà trường tổ chức đề giảng viên, viên chức của Nhà trường tham gia đóng góp ý kiến của việc thực hiện quy chế cho tiêu nội bộ và kế hoạch hỗ trợ giảng viên có cơ hội chuyên nghiệp hóa để đáp ứng các nhu cầu đặc biệt, tiếp cận các vấn đề giáo dục và các vấn đề xã hội có tác động đến các hoạt động sư phạm									
1	2	0.65	8	2.61	52	16.99	111	36.27	133	43.46
2	1	0.33	10	3.27	58	18.95	109	35.62	128	41.83
3	0	0.00	4	1.31	56	18.30	120	39.22	126	41.18
4	0	0.00	9	2.94	61	19.93	119	38.89	117	38.24
Câu 7	Thầy/Cô đánh giá như thế nào về việc Nhà trường tổ chức cho học sinh, sinh viên khảo sát sự hài lòng của người học đối với đội ngũ giảng dạy để biết được mức độ hài lòng của người học với chính sách và kế hoạch hỗ trợ giảng viên có cơ hội chuyên nghiệp hóa để đáp ứng các nhu cầu đặc biệt, tiếp cận các vấn đề giáo dục và các vấn đề xã hội có tác động đến các hoạt động sư phạm?									
1	0	0.00	6	1.96	41	13.40	138	45.10	121	39.54
2	0	0.00	8	2.61	59	19.28	125	40.85	114	37.25

↳

Câu 8	Thầy/Cô đánh giá như thế nào về việc cải tiến chính sách và hoạt động hỗ trợ giảng viên có cơ hội chuyên nghiệp hóa để đáp ứng các nhu cầu đặc biệt, tiếp cận các vấn đề giáo dục và các vấn đề xã hội có tác động đến các hoạt động sư phạm hàng năm Nhà trường đã điều chỉnh chế độ, chính sách cho các giảng viên tham gia giảng dạy đối tượng chuyên và chất lượng cao?									
	1	0	0.00	17	5.56	56	18.30	124	40.52	109
2	0	0.00	3	0.98	56	18.30	129	42.16	118	38.56

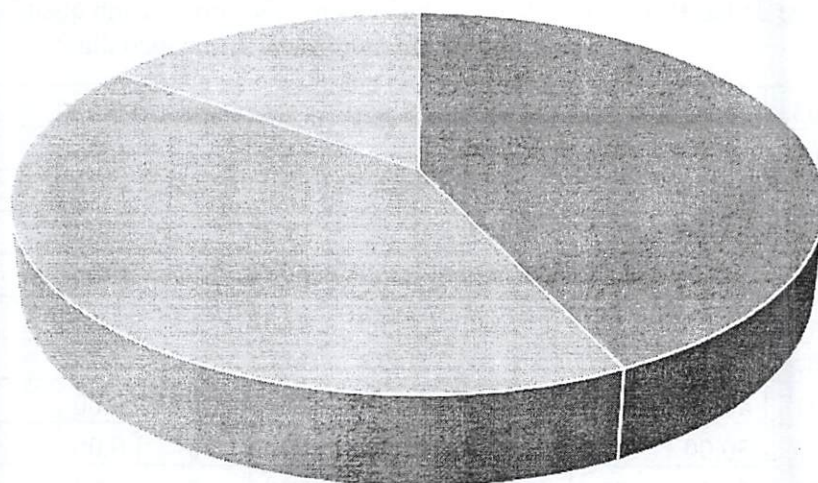
Khảo sát về độ chuyên nghiệp hóa của đội ngũ giảng viên cho thấy có 0.07% đánh giá mức yếu; 2.33% đánh giá mức trung bình, khá chiếm 18.10%; tốt chiếm 38.98%; 40,52% được đánh giá xuất sắc.



III. MÔI TRƯỜNG CẢNH QUAN VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ CÔNG VIỆC

Qua khảo sát về môi trường cảnh quan và cơ sở vật chất của Nhà trường phục vụ cho công việc cho thấy cán bộ viên chức đánh rất cao về cơ sở vật chất của Nhà trường, có 84,65% người được khảo sát đánh giá mức khá tốt, 15.35% đánh giá mức trung bình, chi tiết thể hiện qua bảng sau:

Câu hỏi	Tốt		Khá		Trung bình		Chưa đạt		Không ý kiến	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Câu 9	Mức độ hài lòng của anh/chị về khuôn viên, môi trường, cảnh quan Nhà trường phù hợp tầm nhìn, sứ mạng và mục tiêu giáo dục?									
1	153	50.00	118	38.56	35	11.44	0	0.00	0	0.00
2	160	52.29	107	34.97	39	12.75	0	0.00	0	0.00
3	130	42.48	120	39.22	56	18.30	0	0.00	0	0.00
4	146	47.71	125	40.85	35	11.44	0	0.00	0	0.00
5	154	50.33	118	38.56	34	11.11	0	0.00	0	0.00
6	140	45.75	123	40.20	43	14.05	0	0.00	0	0.00
Câu 10	Mức độ hài lòng của anh/chị về cơ sở vật chất của Nhà trường?									
1	141	46.08	115	37.58	50	16.34	0	0.00	0	0.00
2	153	50.00	117	38.24	36	11.76	0	0.00	0	0.00
3	139	45.42	123	40.20	44	14.38	0	0.00	0	0.00
4	146	47.71	111	36.27	49	16.01	0	0.00	0	0.00
5	153	50.00	114	37.25	39	12.75	0	0.00	0	0.00
6	131	42.81	123	40.20	52	16.99	0	0.00	0	0.00
7	115	37.58	144	47.06	47	15.36	0	0.00	0	0.00
8	117	38.24	137	44.77	52	16.99	0	0.00	0	0.00
9	103	33.66	157	51.31	46	15.03	0	0.00	0	0.00
10	105	34.31	143	46.73	58	18.95	0	0.00	0	0.00
Câu 11	Mức độ hài lòng của anh/chị về thư viện của Nhà trường?									
1	111	36.27	135	44.12	60	19.61	0	0.00	0	0.00
2	143	46.73	125	40.85	38	12.42	0	0.00	0	0.00
3	119	38.89	129	42.16	58	18.95	0	0.00	0	0.00
4	132	43.14	128	41.83	46	15.03	0	0.00	0	0.00
5	132	43.14	124	40.52	50	16.34	0	0.00	0	0.00
6	117	38.24	139	45.42	50	16.34	0	0.00	0	0.00
Câu 12	Mức độ hài lòng của anh/chị về phòng thực hành, thí nghiệm của Nhà trường?									
1	122	39.87	133	43.46	51	16.67	0	0.00	0	0.00
2	127	41.50	127	41.50	52	16.99	0	0.00	0	0.00
3	131	42.81	134	43.79	41	13.40	0	0.00	0	0.00
4	126	41.18	129	42.16	51	16.67	0	0.00	0	0.00
5	120	39.22	126	41.18	60	19.61	0	0.00	0	0.00
6	102	33.33	161	52.61	43	14.05	0	0.00	0	0.00



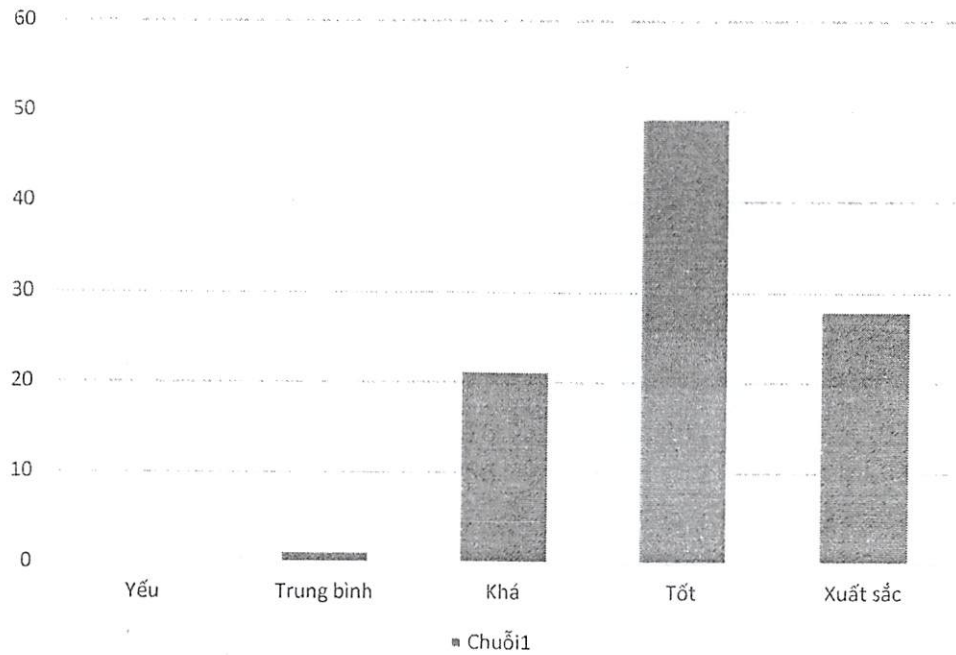
■ Tốt ■ Khá ■ Trung bình ■ Chưa đạt ■ Không ý kiến

IV. QUI ĐỊNH VÀ NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN CỦA NHÂN SỰ ĐÁP ỨNG CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ TỪNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Để tìm hiểu mức độ nhận thức của CBQL và viên chức làm việc tại Trường Đại học Vinh về các quy định và năng lực chuyên môn đáp ứng chức năng, nhiệm vụ từng vị trí việc làm của Nhà trường, chúng tôi tiến hành khảo sát trên 306 cán bộ viên chức của Trường Đại học Vinh. Số liệu thu được thể hiện ở bảng 1:

Câu hỏi	Yếu		Trung bình		Khá		Tốt		Xuất sắc	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Câu 13	Các qui định chung của Nhà trường về vị trí việc làm của cán bộ, viên chức?									
1	0	0.00	6	1.96	66	21.57	157	51.31	77	25.16
2	0	0.00	4	1.31	63	20.59	146	47.71	93	30.39
3	0	0.00	3	0.98	70	22.88	144	47.06	89	29.08
4	0	0.00	7	2.29	70	22.88	129	42.16	100	32.68
5	0	0.00	5	1.63	65	21.24	143	46.73	93	30.39
Câu 14	Thực trạng đội ngũ cán bộ, viên chức đang làm việc tại Trường hiện nay?									
1	0	0.00	3	0.98	59	19.28	168	54.90	76	24.84
2	0	0.00	1	0.33	70	22.88	148	48.37	87	28.43
3	0	0.00	3	0.98	57	18.63	169	55.23	77	25.16
4	0	0.00	4	1.31	71	23.20	145	47.39	86	28.10
5	0	0.00	4	1.31	60	19.61	165	53.92	77	25.16
Câu 15	Về môi trường làm việc									
1	0	0.00	4	1.31	57	18.63	163	53.27	82	26.80
2	0	0.00	4	1.31	60	19.61	163	53.27	79	25.82
3	0	0.00	4	1.31	76	24.84	140	45.75	86	28.10

4	0	0.00	3	0.98	76	24.84	134	43.79	93	30.39
5	0	0.00	8	2.61	56	18.30	147	48.04	95	31.05



Từ số liệu ở bảng trên cho thấy, CBQL và viên chức được hỏi về các quy định chung của Nhà trường về vị trí việc làm của cán bộ, viên chức có 28.10% cán bộ đánh giá xuất sắc, 49.3% tốt, khá chiếm 21.3%, tuy nhiên vẫn còn 1.3% đánh giá ở mức trung bình./.